

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực
Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1150/TTr-SGDĐT ngày 06/8/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ, Sở LĐ-TB&XH, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định công bố thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

HLK



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 8/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục trung học					
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
6	Tuyển sinh trung học phổ thông	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm	Cơ sở giáo dục	Không	- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. - Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT

					ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Chưa có quy định cụ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục (đối với trường hợp chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố theo quy định của Sở. - Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh (đối với trường hợp chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác) 	Không	
8	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	<p>Chưa quy định cụ thể.</p> <p>Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở giáo dục (trường hợp xin học lại tại trường cũ) 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh (trường hợp xin học lại vào lớp đầu cấp trung học phổ thông) 3. Trường hợp xin học lại tại trường khác: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục (trường hợp trong cùng tỉnh, thành phố). 	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002 của Bộ GDĐT

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh (trường hợp đến từ tỉnh, thành phố khác)		
II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
9	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Sở GDĐT tổ chức thẩm định nếu hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập và nêu rõ lý do nếu hồ sơ không hợp lệ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường đã hoàn thiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trường trung cấp sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập đối với trường trung cấp sư phạm tư thục. Trường hợp không đồng ý thì có văn bản thông báo nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
10	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP

		<p>kể từ ngày nhận được hồ sơ Sở GDĐT tổ chức thẩm định nếu hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập và nêu rõ lý do nếu hồ sơ không hợp lệ.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị sáp nhập, chia, tách trường đã hoàn thiện, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm công lập hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách đối với trường trung cấp sư phạm tư thục. Trường hợp không đồng ý thì có văn bản thông báo nêu rõ lý do.</p>			ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
11	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
12	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

	đào tạo giáo viên trình độ trung cấp				
14	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
15	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Sở GDĐT tổ chức thẩm định nếu hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập và nêu rõ lý do nếu hồ sơ không hợp lệ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu trường đã hoàn thiện, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập đối với phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục. Trường hợp không đồng ý thì có văn bản thông báo nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
16	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

	đề nghị thành lập phân hiệu)				
III. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác					
17	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
18	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
19	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
20	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
21	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
22	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
23	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP

24	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học trực thuộc; các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm nằm ngoài khuôn viên của trường và các trung tâm ngoại ngữ, tin học của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế được pháp luật cho phép thành lập các trung tâm đào tạo trực thuộc).	Không	ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
25	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm (đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học trong khuôn viên nhà trường)	Không	
26	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
27	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định		Không	
28	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ
29	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Không	sửa đổi một số điều của Nghị

	nhập hoạt động trở lại		XTĐT& HTDN tỉnh		định.
30	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
31	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
32	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
33	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
34	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	
IV. Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục					
35	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng GDĐT hoặc trường mầm non biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		<p>quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở GDĐT ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường mầm non đạt được.</p>			
36	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	<p>03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng GDĐT hoặc trường tiểu học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở GDĐT ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường tiểu học đạt được.			
37	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng GDĐT hoặc trường trung học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở GDĐT ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường trung học đạt được.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
38	Cấp giấy chứng nhận chất	40 ngày làm việc kể từ khi dự	Trung tâm Phục vụ	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT

	lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.	hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh		ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
--	--	--	----------------------------------	--	--

V. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

39	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng GDĐT hoặc trường mầm non biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT; Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở GDĐT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường mầm non.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
40	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng GDĐT	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		<p>hoặc trường tiểu học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở GDĐT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường tiểu học.</p>			
41	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	<p>03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng GDĐT hoặc trường trung học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		<p>trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở GDĐT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường trung học.</p>			
42	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
43	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	<p>Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm được quy định như sau:</p> <p>Đối với xã: ngày 30/9;</p> <p>Đối với huyện: ngày 05/10;</p> <p>Đối với tỉnh: ngày 10/10.</p> <p>Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 03/12 hằng năm.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
44	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh (đối với Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18/05/2016 của Bộ

			<p>học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT)</p> <p>- Cơ sở giáo dục (đối với Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục của cơ sở giáo dục đại học (riêng đối với các cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học Quốc gia, Đại học vùng thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia, Đại học vùng), trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ)</p>		trưởng Bộ GDĐT.
45	Cấp học bổng và hỗ trợ	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ	- Sở Giáo dục và	Không	Thông tư liên tịch số

	kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.	Đào tạo (đối với người học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở) - Cơ sở giáo dục (đối với người học tại các cơ sở giáo dục công lập)		42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Tài chính.
46	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.
47	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	- Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với học sinh trung học phổ thông học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập) - Cơ sở giáo dục (đối với học sinh trung học phổ thông học tại các cơ sở giáo dục công lập)	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

48	<p>Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên</p>	<p>a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại</p>	<p>- Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với học sinh học trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập) - Cơ sở giáo dục (đối với học sinh học trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập)</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ GDĐT, Bộ TC, Bộ LĐ-TB và XH; - Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ.</p>
----	---	--	---	--------------	---

		<p>học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>			
--	--	--	--	--	--

VI. Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài

49	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
50	Phê duyệt liên kết giáo dục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
51	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
52	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
53	Cho phép thành lập cơ sở	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP

	giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	theo quy định.	hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh		ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
54	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
55	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở GDĐT tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định chuyển đổi. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh gửi văn bản thông báo cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.
56	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ	Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở GDĐT tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định chuyển đổi. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh gửi văn bản	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

	thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thực và nêu rõ lý do.			
57	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
58	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
59	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
60	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.

VII. Lĩnh vực thi, tuyển sinh					
61	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ GDĐT.	Điểm tiếp nhận hồ sơ (theo danh sách công bố hằng năm của Sở GDĐT)	Không	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
62	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ GDĐT.	Điểm tiếp nhận hồ sơ (theo danh sách công bố hằng năm của Sở GDĐT)	Không	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; - Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
63	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Điểm tiếp nhận hồ sơ (theo danh sách công bố hằng năm của Sở GDĐT)	Không	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
64	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	- Đối với tuyển sinh đợt 1 cho hình thức đào tạo chính quy, công tác tuyển sinh theo lịch tuyển sinh do Bộ GDĐT quy định; - Các trường thông báo điều kiện xét tuyển của các đợt tiếp theo sau đợt 1, điểm nhận hồ sơ xét tuyển; công bố lịch xét tuyển; - Trước ngày cuối của tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12 các trường phải cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và danh sách thí sinh nhập học theo tất cả các phương thức của các đợt tuyển sinh lên trang thông tin điện tử	- Đợt 1, thí sinh nộp phiếu ĐKDT, lệ phí ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT tại Điểm tiếp nhận hồ sơ (theo danh sách công bố hằng năm của Sở GDĐT) - Trong các đợt xét tuyển sau đợt 1: cơ sở giáo dục.	Trong các đợt xét tuyển sau đợt 1, thí sinh thực hiện ĐKXT và nộp lệ phí theo quy định của trường.	Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		của trường và Công thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để loại số thí sinh đã nhập học này ra khỏi danh sách xét tuyển các đợt tiếp theo.			
VIII. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ					
65	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</p> <p>Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh (Bằng tốt nghiệp THPT)</p> <p>- Cơ sở giáo dục (Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp)</p>	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
66	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng

			XTĐT& HTDN tỉnh		Bộ GDĐT.
67	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Trường hợp văn bằng không đủ điều kiện công nhận hoặc quá thời hạn quy định mà không đủ căn cứ xác minh thông tin về văn bằng, Sở GDĐT trả lời bằng văn bản cho người đề nghị công nhận văn bằng. Trường hợp không xác định được mức độ tương đương của văn bằng với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, Sở GDĐT cung cấp thông tin và công nhận giá trị của văn bằng theo hệ thống giáo dục của nước nơi cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng; Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ TC.

				nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/ văn bằng.	
--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân					
1	Xét, cấp học bổng chính sách	Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dành cho thương binh, người khuyết tật tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Sở LĐ-TB&XH	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.
2	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh (đối với Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các trường trung cấp nghề thuộc thẩm quyền quản lý của Sở LĐ-TB&XH)	Không	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18/05/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên					
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
3	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định		Không	
II. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác					
5	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
6	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
7	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục mầm non					
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
II. Lĩnh vực giáo dục tiểu học					
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP

7	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
8	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
9	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
10	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
11	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	<p>a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. <p>Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</p>	Cơ sở giáo dục	Không	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		<p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.</p> <p>b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn.</p> <p>Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</p> <p>- Trong trường hợp đồng ý tiếp nhận học sinh, trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể</p>			
--	--	--	--	--	--

		từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh, xếp vào lớp phù hợp.			
III. Lĩnh vực giáo dục trung học					
12	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường đến Chủ tịch UBND huyện; - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
13	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ..
14	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
15	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
16	Giải thể trường trung học cơ	20 ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận tiếp nhận	Không	

	sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	và trả kết quả giải quyết TTHC		
17	Tuyển sinh trung học cơ sở	Chưa có quy định cụ thể	Cơ sở giáo dục	Không	- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; - Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
18	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định cụ thể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC/cơ sở giáo dục	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
19	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm giáo dục thường xuyên/Trung tâm GDNN-GDTX nơi đối tượng học bổ túc xin học	Không	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
20	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Không quy định	Trung tâm giáo dục thường xuyên/Trung tâm GDNN-GDTX nơi đối tượng học bổ túc xin chuyển đến	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
IV. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác					
21	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

			quyết TTHC		- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
22	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
V. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân					
23	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
24	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Hội Khuyến học cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, Hội Khuyến học chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã: 10 ngày; - Hội Khuyến học cấp huyện lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và công bố công khai: 05 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

25	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	<p>a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng GDĐT tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện quyết định chuyển đổi.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, UBND huyện gửi văn bản thông báo cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và nêu rõ lý do.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.
26	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	<p>a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng GDĐT tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện quyết định chuyển đổi.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, UBND huyện gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và nêu rõ lý do.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.
27	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

	rất ít người	<p>kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	<p>dục công lập: Cơ sở giáo dục</p> <p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC</p>		
28	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	<p>Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ từ cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, UBND huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa</p> <p>Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.</p>	<p>Cơ sở giáo dục mầm non, UBND cấp huyện (Phòng GDĐT, cơ quan tài chính cấp huyện)</p>	Không	<p>Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.</p>
29	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	<p>- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ từ cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, UBND huyện</p>	<p>Cơ sở giáo dục mầm non, UBND cấp huyện (Phòng GDĐT, cơ quan tài chính</p>	Không	<p>Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.</p>

		phê duyệt danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp. - Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.	cấp huyện)		
30	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.
31	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (đối với Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của phòng GDĐT)	Không	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18/05/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
32	Xét, cấp học bổng chính sách	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của học viên, cơ sở	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

		<p>giáo dục nghề nghiệp tư thực dành cho thương binh, người khuyết tật xác nhận vào đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Phòng LĐ- TB&XH nơi học viên có hộ khẩu thường trú. Phòng LĐ-TB&XH tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, Phòng LĐ-TB&XH có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p>	quyết TTHC		
33	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	<p>Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật</p>	<p>- Đối với người học tại các cơ sở giáo dục công lập: Cơ sở giáo dục</p> <p>- Đối với người học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết</p>	Không	<p>Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ LĐ-TB&XH, Bộ TC.</p>

		đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.	TTHC		
34	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên	<p>a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở</p>	Cơ sở giáo dục /Phòng GDĐT/ Phòng LĐ- TB&XH	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ GDĐT, Bộ LĐ-TB&XH, Bộ TC.; - Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ.

		<p>giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>			
VI. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ					
35	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

		Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.			
36	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

E. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (HS hợp lệ tính từ khi HS đầy đủ theo quy định) - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.